

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	
1	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
	Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Nêu được tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ	Đạt
		Không nêu hoặc nêu sơ sài, không phù hợp	Không đạt
2	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
	Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Nêu được hiểu biết về điều kiện, tính chất và mục đích của gói thầu, có sự am hiểu về gói thầu	Đạt
		Không nêu hoặc nêu sơ sài, không phù hợp với gói thầu	Không đạt
3	Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
3.1	Kế hoạch triển khai cung cấp dịch vụ	Có đưa ra kế hoạch triển khai công việc chi đầy đủ rõ ràng khả thi các nội dung công việc theo phạm vi khối lượng công việc mời thầu	Đạt
		Không có (hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc có nhưng không rõ ràng khả thi)	Không đạt
3.2	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Nhà thầu trình bày chi tiết quy trình kỹ thuật làm sạch cụ thể với từng đối tượng làm sạch trong phạm vi công việc thực hiện phù hợp với hiện trạng khu vực/hạng mục cần cung cấp dịch vụ theo quy định tại Chương V, E-HSMT và đồng thời cam kết tuân thủ các quy trình đó trong quá trình cung cấp dịch vụ gồm: + Quy trình làm vệ sinh, quét lá cây, bụi, rác các khu vực ngoại cảnh, sảnh hành lang công cộng. + Quy trình vệ sinh bề mặt (sàn, tường, hành lang, cầu thang). + Quy trình vệ sinh các phòng gồm Phòng nghỉ giảng viên, Hội trường, Phòng họp, Phòng học, Cầu thang bộ, Cầu thang máy, Khu vực nhà vệ sinh, Phòng ban quản lý, Phòng y tế, Phòng sinh hoạt cộng đồng, Kính mái đón tầng trệt, sino, sân thượng, Nhà vệ sinh nhân viên	Đạt

		<ul style="list-style-type: none"> + Quy trình vệ sinh bề mặt (lan can cầu thang, cửa sổ, cửa đi, kính mái đón). + Quy trình kỹ thuật lau, đánh bóng sàn nhà. + Quy trình kỹ thuật vệ sinh trần, tường, cửa. + Quy trình kỹ thuật vệ sinh kính và khung. + Quy trình vệ sinh ngoại cảnh, lối đi nội bộ. + Quy trình kỹ thuật vệ sinh chậu rửa tay, bồn cầu, hộp đựng giấy, kính, hộp xà phòng, gương soi... + Quy trình làm vệ sinh lau chùi logo, bảng hướng dẫn, tủ điện, công tắc, tủ PCCC, bình chữa cháy + Quy trình phân loại rác, thu gom và vận chuyển chất thải đảm bảo không làm rơi vãi, phát tán mùi trong quá trình thu gom, vận chuyển, chất thải sinh hoạt. + Quy trình vệ sinh thùng rác + Các quy trình kỹ thuật khác như: quy trình xử lý tải lau, khăn lau... + Quy trình kiểm soát chất lượng dịch vụ. + Quy trình quản lý dụng cụ vệ sinh; Quy định, hướng dẫn sử dụng phương tiện làm sạch. + Trình bày bộ tiêu chuẩn vệ sinh cho từng bề mặt làm sạch. + Có bảng chi tiết công việc hàng ngày theo từng khung giờ cho từng vị trí, tần suất phù hợp với yêu cầu công việc tại Chương V của E-HSMT. 	
		Không có (hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc có nhưng không rõ ràng khả thi)	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện		
4.1	Mức độ đáp ứng về yêu cầu đảm bảo chất lượng	Trình bày đầy đủ biện pháp quản lý chất lượng trong công tác quản lý, giám sát nhân sự, sử dụng vật tư hóa chất, chất lượng công việc, thời gian thực hiện phù hợp với phạm vi thực hiện gói thầu	Đạt
		Không trình bày hoặc có trình này nhưng không rõ ràng, cụ thể, hợp lý	Không đạt

4.2	Mức độ đáp ứng về khả năng huy động công cụ, dụng cụ, hóa chất vệ sinh	Có bảng đề xuất công cụ, dụng cụ, hóa chất, vật tư tiêu hao liên quan đến dịch vụ vệ sinh (nêu đầy đủ thông tin về nguồn gốc, xuất xứ);	Đạt
		Không bảng đề xuất có hoặc đề xuất nhưng không nêu tên nhà sản xuất hoặc xuất xứ	Không đạt
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ		
5.1	Đáp ứng các điều kiện kinh doanh dịch vụ bảo vệ	- Có kế hoạch huấn luyện định kỳ cho nhân viên về qui trình làm sạch; an toàn lao động - vệ sinh lao động; - Có cam kết tuân thủ các nội dung được yêu cầu tại mục 3a, 3b Chương 5 của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
6.1	Biện pháp đảm bảo phòng chống cháy nổ	Có phương án phòng chống cháy nổ phù hợp với biện pháp cung cấp dịch vụ trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng	Đạt
		Không có phương án hoặc có nhưng không đầy đủ, không phù hợp	Không đạt
6.2	Biện pháp an toàn lao động	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ và bố trí đầy đủ theo hiện trạng từng cơ sở của trường theo quy định của pháp luật	Đạt
		Không có phương án hoặc có nhưng không đầy đủ, không phù hợp với hiện trạng từng cơ sở của trường	Không đạt
6.3	Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường	Có thuyết minh đầy đủ phương án đảm bảo vệ sinh môi trường phù hợp với biện pháp thi công và phạm vi cung cấp dịch vụ của gói thầu	Đạt
		Không có phương án hoặc có nhưng không phù hợp	Không đạt
7	Tiến độ thực hiện		
7.1	Tiến độ thực hiện gói thầu	Nhà thầu đề xuất thời gian thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu HSMT.	Đạt
		Nhà thầu đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không đáp ứng yêu cầu HSMT.	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
8.1	Kết quả thực hiện	Nhà thầu có cam kết nhà thầu không có	Đạt

<p>hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng</p>	<p>gói thầu nào bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi thực hiện các hành vi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này; - Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; - Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; - Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; - Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; 	
	<p>Nhà thầu không có cam kết, hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ hoặc được phát hiện có vi phạm trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu. Hoặc có</p>	<p>Không đạt</p>

		đánh giá của chủ đầu tư về chất lượng dịch vụ không đạt yêu cầu sử dụng.	
9	Các yếu tố cần thiết khác		
	Các yếu tố cần thiết khác	<ul style="list-style-type: none"> + Có chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 về lĩnh vực dịch vụ vệ sinh công nghiệp còn hiệu lực. + Nhà thầu có chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo ISO14001 về lĩnh vực dịch vụ vệ sinh công nghiệp còn hiệu lực. + Nhà thầu có giấy chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo ISO 45001 còn hiệu lực. + Chứng nhận thực hành tốt 5S + Nhà thầu cung cấp bảo hiểm trách nhiệm công cộng còn hiệu lực có giá trị tối thiểu 01 tỷ đồng/vụ tổn thất. (Hợp đồng bảo hiểm/giấy chứng nhận bảo hiểm). 	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.